

Số: 206/2025/QĐST-LĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Nguyễn Thị Thụy.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 321/2025/TLST- LĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 169/2025/QĐST-VLĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987; địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 2003; địa chỉ: số A đường E, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11/9/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1989; địa chỉ: địa chỉ: khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là khu phố H, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thúy H: bà Trần Thị Ngọc T1, sinh năm 2003; địa chỉ: số A đường E, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 09/9/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH L, trụ sở: số C, đường A, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là số C, đường A, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh), vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội cơ sở Dĩ An - Bảo hiểm xã hội Thành phố H; địa chỉ: đường T, Trung tâm hành chính D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T2, chức vụ: Nhân viên; địa chỉ: khu T phường D, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 15/10/2025), có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Tại đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của người yêu cầu trình bày:

Từ tháng 3/2014 đến tháng 5/2024 bà Nguyễn Thị Kim T làm việc tại Công ty TNHH S và có đóng bảo hiểm xã hội. Bà T tiến hành làm thủ tục bảo hiểm thì bên cơ quan bảo hiểm rà soát và phát hiện bảo hiểm xã hội của bà T bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: bà T cho bà Nguyễn Thị Thúy H mượn thông tin cá nhân để làm hồ sơ lao động và giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L khoảng từ thời gian 6/2017 đến tháng 7/2017, có tham gia bảo hiểm xã hội.

Vì vậy, nay bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim T (thực tế là bà Nguyễn Thị Thúy H làm việc) với Công ty TNHH L bị vô hiệu. Không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH L:

Công ty đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà T, Công ty cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

- Tại bản tự khai người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Bà H có mượn hồ sơ và thông tin cá nhân của bà T để làm hồ sơ lao động. Sau đó, bà H giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH L thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 thì bà H nghỉ việc.

Nay, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim T (thực tế là bà Nguyễn Thị Thúy H làm việc) với Công ty TNHH L bị vô hiệu thì bà Hòa đồng Ý. Không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- Tại bản tự khai người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1987, số CCCD 077187004071, với mã số BHXH 7416305254 từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017. Ngoài ra, bà T còn tham gia BHXH với mã số 7714008484. Đối với yêu cầu của đương sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:*

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc dân sự đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T là có căn cứ, đề nghị Toà án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: người yêu cầu giải quyết việc lao động và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp đồng thời có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH L vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Xem xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Trong thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017, người lao động tên Nguyễn Thị Kim T giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L và được Công ty TNHH L, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội 7416305254. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Kim T xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L và thực tế làm việc tại công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 là bà Nguyễn Thị Thúy H. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Thúy H cũng xác nhận điều này.

Xét thấy, lời khai của các đương sự phù hợp với xác nhận của Bảo hiểm xã hội cơ sở D. Bởi lẽ, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017, bà T đang làm việc tại công ty khác và tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số 7714008484. Như vậy, chủ thể ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L trong khoảng thời gian từ tháng 6/2017 đến tháng 7/2017 là bà H, không phải là bà T. Việc bà H lấy thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 7 Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim T (thực tế bà Nguyễn Thị Thúy H làm việc) với Công ty TNHH L bị vô hiệu là có căn cứ.

[2.2] Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim T với Công ty TNHH L theo sổ bảo hiểm xã hội số 7416305254 bị vô hiệu. Đương sự có quyền liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7416305254.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị Kim T hải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33; điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; Điều 146; Điều 149; Điều 361; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 7 của Bộ luật Lao động năm 2012; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Nguyễn Thị Kim T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Kim T với Công ty TNHH L (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7416305254) bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0018759 ngày 19/9/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu :VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thụy